

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Phần 1. Nhận dạng hóa chất/chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

Định dạng sản phẩm

Tên thương mại n-Propanol

Từ đồng nghĩa 1-Propanol, Hydroxypropane, 1-Propyl alcohol, Ethyl carbinol, n-Propan-1-ol, n-Propyl alcohol.

Mã sản phẩm 2044

Số CAS 71-23-8

Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Sử dụng Dung môi. Sử dụng công nghiệp.

Nhà sản xuất / Nhà cung cấp thông tin chi tiết

Công ty Sasol Chemicals, a division of Sasol South Africa Ltd

Địa chỉ Sasol Place, 50 Katherine Street
Sandton
2090
South Africa

Điện thoại +27103445000

Địa chỉ e-mail sasolchem.info.sa@sasol.com

Số điện thoại liên hệ trong trường hợp khẩn cấp

+44 (0)1235 239 670 (Europe, Israel, Africa, Americas)
+44(0)1235 239 671 (Middle East, Arabic African countries)
+65 3158 1074 (Asia Pacific)
+86 400 120 6011 (China)
+27 (0)17 610 4444 (South Africa)
0800 112 890 RSA-Local only
+61 (2) 8014 4558 (Australia)

Phần 2. Phần 2: Nhận dạng nguy cơ

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

Phân loại theo GHS

Phân loại

Ng nghị định của Chính phủ Số 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật hoá chất, Thông tư số 04/2012/TT-BCT của Bộ Công thương : Quy định phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS 2009)

Chất lỏng dễ cháy

Cấp 3

Tổn thương mắt nghiêm trọng/kích ứng mắt

Cấp 1

Độc tính đến cơ quan cụ thể sau phơi nhiễm đơn

Cấp 3

Các yếu tố nhãn theo GHS

Hình đồ cảnh báo nguy cơ :



Từ cảnh báo :

Nguy hiểm

Cảnh báo nguy hiểm :

H226 Hơi và chất lỏng dễ cháy.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.

Các lưu ý phòng ngừa :

Biện pháp phòng ngừa:

P210 Để xa các nguồn nhiệt/ tia lửa/ lửa/ các bề mặt nóng.
Không hút thuốc.
P233 Đóng chặt thùng chứa.
P240 Tiếp xúc/ liên kết tất cả các thùng chứa và thiết bị thu nhận.
P241 Sử dụng các thiết bị điện/ thông gió/ chiếu sáng/ chống cháy nổ.
P242 Chỉ sử dụng các dụng cụ không gây ra tia lửa điện.
P243 Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để tránh sự phóng tĩnh điện.
P280 Đeo găng tay bảo hộ/ bảo vệ mắt/ bảo vệ mặt.

Biện pháp ứng phó:

P303 + P361 + P353 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA (hoặc tóc):
Nhanh chóng cởi bỏ tất cả quần áo bị nhiễm hoá chất. Rửa sạch da bằng nước/ vòi sen.
P304 + P312 NẾU HÍT PHẢI: Gọi đến TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC/ bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe.
P305 + P351 + P338 + P310 NẾU BAY VÀO MẮT: Rửa cẩn

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

thận bằng nước trong một vài phút. Tháo bỏ kính áp tròng nếu có và để làm. Tiếp tục rửa. Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ.

P312 Gọi đến TRUNG TÂM KIỂM SOÁT CHẤT ĐỘC/ bác sỹ nếu cảm thấy không khỏe.

P370 + P378 Trong trường hợp cháy: Sử dụng cát, hóa chất khô hoặc bọt chịu cồn để dập tắt.

Lưu trữ:

P403 + P235 Lưu trữ ở nơi có sự thông thoáng tốt. Giữ sản phẩm ở nhiệt độ mát.

Việc thải bỏ:

P501 Tiêu hủy thành phần bên trong/ thùng chứa hóa chất tại cơ sở xử lý chất thải đủ tiêu chuẩn.

Các nguy cơ khác

Chất/hỗn hợp này không chứa các thành phần được xem là bền, tích lũy sinh học và độc hại (PBT), hoặc rất bền và tích lũy sinh học cao (vPvB) ở mức 0,1% hoặc cao hơn.

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Phần 3. Thành phần/thông tin về các phụ liệu

Đơn chất

n-Propanol

Thành phần: 99.90 %W/W

Số CAS 71-23-8

Chỉ số-Số 603-003-00-0

Số EC 200-746-9

Cảnh báo nguy hiểm H225 H318 H336

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

Phần 4. Các biện pháp sơ cứu

Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Hít phải	Di chuyển ra chỗ không khí trong lành trong trường hợp hít phải hơi. Nếu thấy thở ngất quãng hoặc ngừng thở, hãy tiến hành hô hấp nhân tạo. Gọi bác sĩ ngay lập tức.
Tiếp xúc với da	Ngay lập tức rửa sạch bằng xà bông và thật nhiều nước đồng thời cởi bỏ tất cả quần áo và giày bị nhiễm. Giặt sạch quần áo đã nhiễm hóa chất trước khi tái sử dụng. Liên hệ với bác sĩ nếu hiện tượng kích ứng da kéo dài.
Tiếp xúc với mắt	Rửa sạch bằng thật nhiều nước trong ít nhất là 15 phút sau đó tham vấn bác sĩ.
Ăn uống	Nếu nuốt phải, ngay lập tức phải xin ý kiến của thầy thuốc và đưa thiết bị chứa đựng hoặc nhãn của nó cho thầy thuốc xem. Không được gây nôn mà không có chỉ dẫn của bác sĩ. Không đưa bất cứ cái gì vào miệng nạn nhân bị bất tỉnh.

Các triệu chứng/ảnh hưởng quan trọng nhất, cấp tính và lâu dài

Tham khảo Phần 11

Phần 5. Các biện pháp cứu hỏa

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Các phương tiện chữa cháy phù hợp	Bụi nước. Bọt chịu cồn. Hóa chất khô. Carbon điôxit.
Các phương tiện chữa cháy không thích hợp	Không có thông tin.
Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp	Ngon lửa có thể cháy lùi qua một khoảng cách đáng kể. Các hơi này có thể tạo thành hỗn hợp dễ nổ khi tiếp xúc với không khí.
Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa	Mặc bộ đồ bảo hộ và các dụng cụ hô hấp cá nhân.

Phần 6. Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải

Phòng ngừa cá nhân	Giữ mọi người tránh xa khỏi khu vực hoá chất bị tràn đổ/rò rỉ và tránh hướng gió thổi. Di chuyển tất cả các nguồn gây cháy. Không hít hơi hoặc bụi sương. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ.
Các cảnh báo về môi trường	Không nên để phát thải vào môi trường. Ngăn ngừa việc rò rỉ hoặc tràn đổ tiếp theo nếu việc việc làm này an toàn. Không để vật liệu gây nhiễm bẩn hệ thống nước ngầm. Không xả vào nguồn nước mặt hay hệ thống cống vệ sinh.
Các phương pháp làm sạch	Hút khô bằng các vật liệu hút nước trơ và tiêu huỷ như đối với chất thải nguy hại.
Xem các mục khác	Tham khảo Phần 8 và 13

Phần 7. Các lưu ý khi thao tác và lưu trữ

Lời khuyên xử lý an toàn	Cung cấp đủ sự trao đổi không khí và/hoặc ống xả khí trong các phòng làm việc. Mặc các thiết bị bảo hộ cá nhân. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa chống phóng tĩnh Điện bảo tất cả các thiết bị được nối đất trước khi bắt đầu di chuyển.
Lời khuyên khi bảo vệ khỏi cháy nổ	Để xa các ngọn lửa trần, các bề mặt nóng và các nguồn gây cháy. Sử dụng thiết bị chống cháy nổ.

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Loại nhiệt độ	T1
Các yêu cầu đối với khu vực lưu trữ và thiết bị chứa	Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi khô ráo và thông gió tốt. Tránh xa nhiệt. Để xa ánh nắng trực tiếp.
Lời khuyên cho việc lưu trữ thông thường	Đóng kín bình chứa, đặt tại nơi mát mẻ và thông gió tốt.

Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

Các thành phần có các thông số cần kiểm soát tại nơi làm việc

GIỚI HẠN PHƠI NHIỄM NGHỀ NGHIỆP QUỐC GIA

Thành phần	Loại	Các thông số kiểm soát	Cập nhật	Cơ sở
PROPANOL	TWA	350 mg/m ³	10/2002	Vietnam OELs
PROPANOL	STEL	600 mg/m ³	10/2002	Vietnam OELs

Kiểm soát phơi nhiễm

Các biện pháp kiểm soát thiết bị phù hợp

Cung cấp đủ sự trao đổi không khí và/hoặc ống xả khí trong các phòng làm việc.

Biện pháp và thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp	Trong trường hợp thông khí không đầy đủ, phải đeo thiết bị hô hấp thích hợp.
Bảo vệ tay	Găng tay phù hợp để tiếp xúc lâu dài: Vật liệu: cao su butyl Thời gian thấm: 4 h Độ dày vật liệu: 0.5 mm
Bảo vệ mắt	Kính bảo hộ có tấm chắn bảo vệ hai bên
Bảo vệ da và cơ thể	Bộ quần áo bảo hộ. Giày bảo hộ
Các biện pháp vệ sinh	Rửa tay trước khi nghỉ giải lao và ngay sau khi thao tác với sản phẩm. Ngay lập tức cởi bỏ quần áo bị nhiễm.

Phần 9. Các tính chất vật lý và hóa học

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Thông tin về tính chất vật lý và hóa học

Hình thể	thể lỏng
Trạng thái của vật chất	thể lỏng; ở 20 °C; 1,013 hPa
Màu sắc	không màu
Mùi đặc trưng	giống mùi rượu
Ngưỡng mùi	chưa có dữ liệu
Độ pH	7
Điểm/khoảng nóng chảy	-126.2 °C
Điểm sôi/khoảng sôi	97.2 °C
Điểm cháy	26 °C; cốc kín
Tỷ lệ hóa hơi	chưa có dữ liệu
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	chưa có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	371 °C
Nhiệt độ phân hủy	chưa có dữ liệu
Giới hạn dưới của cháy nổ	2.1 (v)%
Giới hạn trên của cháy nổ	13.5 (v)%
Áp suất hóa hơi	27.998 hPa; 25 °C
Tỷ trọng hơi tương đối	2.1
Mật độ	0.805 g/cm ³ ; 20 °C
Độ hòa tan trong nước	có thể pha trộn hoàn toàn
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	chưa có dữ liệu
Độ nhớt, động lực	2.170 mPa.s; 40 °C

Phần 10. Tính ổn định và tính phản ứng

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Khả năng phản ứng	Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Tính ổn định	Ổn định trong các điều kiện lưu trữ được đề nghị.
Phản ứng nguy hiểm	Không xảy ra quá trình polyme hóa nguy hại.
Các điều kiện cần tránh	Nhiệt độ quá mức và ánh sáng mặt trời trực tiếp. Nhiệt, lửa và tia lửa.
Các chất cần tránh bảo quản chung	Các chất oxy hóa mạnh. Không tương thích với axit. Các hợp chất halogen
Phản ứng phân hủy và các sản phẩm độc của phản ứng phân hủy	Carbon ôxit

Phần 11. Thông tin độc học

Độc tính cấp theo đường miệng	n-Propanol: LD50 đường miệng : > 2,000 mg/kg; (giá trị văn học)
Độc tính cấp theo đường miệng	Sec-Butyl Alcohol: LD50 đường miệng Chuột: con đực 2,054 mg/kg; (giá trị văn học)
Độc tính cấp do hít phải	n-Propanol: LC50 Chuột: Đực và cái; 4 h; hơi; 13548 ppm; GLP: có; (giá trị văn học)
Độc tính cấp qua da	n-Propanol: LD50 đường da Thỏ: con đực; 6,730 mg/kg; (giá trị văn học)
Kích ứng da	n-Propanol: Thỏ: Không khó chịu; Thử nghiệm Draize (giá trị văn học)
Kích ứng mắt	n-Propanol: Thỏ: Rất khó chịu 24 - 72 h; (giá trị văn học)
Tính gây đột biến	n-Propanol: Xét nghiệm Ames: Salmonella typhimurium; Không mutagenic; (giá trị văn học)

Phần 12. Thông tin sinh thái học

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Độc đối với cá	n-Propanol: Thử nghiệm tĩnh; Pimephales promelas; 96 h; LC50; 4,650 mg/l; GLP: không; (giá trị văn học)
Độc tính đối các loài giáp xác và các động vật không xương sống thủy sinh khác	n-Propanol: Thử nghiệm tĩnh; Daphnia magna (Bọ nước); 48 h; EC50; 3,644 mg/l(giá trị văn học)
Tính phân hủy sinh học	n-Propanol: hiếu khí; 3 mg/l; 81 %; 20 d; Dễ phân huỷ sinh học.; (giá trị văn học)
Độ linh động trong đất	chưa có dữ liệu
Kết quả đánh giá PBT và vPvB	Chất này không được coi là khó phân hủy, có khả năng tích tụ sinh học và độc hại (PBT) Chất này không được xem là rất khó phân hủy hoặc có khả năng tích tụ sinh học cao (vPvB).

Phần 13. Các lưu ý về tiêu hủy

Sản phẩm	Tuân theo các quy định địa phương và quốc gia. Không làm nhiễm bẩn các ao nước, luồng nước hoặc hệ thống mương rãnh bởi các chất hoá học hoặc các thùng chứa đã qua sử dụng Không được đổ sản phẩm vào cống, rãnh, mương, máng, nơi nước chảy hoặc vứt xuống đất.
Thu gom	Cần loại bỏ bao bì sản phẩm đã qua sử dụng một cách có trách nhiệm và hợp pháp vì sức khỏe, an toàn và môi trường.

Phần 14. Thông tin vận chuyển

DG Pictogram



ADR

Ngày in 03.09.2021

100000000473

9/12

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Số hiệu UN:	1274
Hạng:	3
Nhóm hàng:	III; F1;
Tên vận chuyển thích hợp:	n-PROPANOL
RID	
Số hiệu UN:	1274
Hạng:	3
Nhóm hàng:	III; F1
Tên vận chuyển thích hợp:	n-PROPANOL
IMDG	
Số hiệu UN:	1274
Hạng:	3
EmS:	F-E, S-D
Nhóm hàng:	III
Tên vận chuyển thích hợp:	n-PROPANOL
Chất ô nhiễm đại dương	NP
ICAO/IATA	
Số hiệu UN :	1274
Hạng:	3
Nhóm hàng:	III
Tên vận chuyển thích hợp:	n-PROPANOL
Vận chuyển trong tàu lớn theo như Phụ lục II của	n-Propanol

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

Công ước MARPOL 73/78 Ô nhiễm thể loại: Y
và Bộ luật IBC

Loại tàu: 3

Phần 15. Thông tin pháp luật

Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp

USA TSCA Inventory	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: USA TSCA Inventory (Xem chương 3)
Canadian Domestic Substances List (DSL)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Canadian Domestic Substances List (DSL) (Xem chương 3)
Australian Inv. of Chem. Substances (AICS)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Australian Inv. of Chem. Substances (AICS) (Xem chương 3)
New Zealand Inventory of Chemicals (NZIoC)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: New Zealand Inventory of Chemicals (NZIoC) (Xem chương 3)
Jap. Inv. of Exist. & New Chemicals (ENCS)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Jap. Inv. of Exist. & New Chemicals (ENCS) (Xem chương 3)
Japan. Industrial Safety & Health Law (ISHL)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Japan. Industrial Safety & Health Law (ISHL) (Xem chương 3)
Korea. Existing Chemicals Inventory (KECI)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Korea. Existing Chemicals Inventory (KECI) (Xem chương 3)
Philippines Inventory of Chemicals and Chemical Substances (PICCS)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: Philippines Inventory of Chemicals and Chemical Substances (PICCS) (Xem chương 3)
China Inv. Existing Chemical Substances (IECSC)	Tất cả các thành phần hóa học được liệt kê trong: China Inv. Existing Chemical Substances (IECSC) (Xem chương 3)

Phần 16. Các thông tin khác

Toàn bộ nội dung các phần trình bày - H

Ngày in 03.09.2021

100000000473

11/12

Bảng dữ liệu an toàn

n-Propanol

Phiên bản 1.01

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất
03.09.2021

- H225 Hơi và chất lỏng rất dễ cháy.
H318 Gây tổn thương mắt nghiêm trọng.
H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.

All reasonable efforts were exercised to compile this SDS in accordance with the Globally Harmonized System of Classification and Labelling of Chemicals (GHS). The SDS only provides information regarding the health, safety and environmental hazards at the date of issue, to facilitate the safe receipt, use and handling of this product in the workplace and does not replace any product information or product specifications. Since Sasol and its subsidiaries cannot anticipate or control all conditions under which this product may be handled, used and received in the workplace, it remains the obligation of each user, receiver or handler to, prior to usage, review this SDS in the context within which this product will be received, handled or used in the workplace. The user, handler or receiver must ensure that the necessary mitigating measures are in place with respect to health and safety. This does not substitute the need or requirement for any relevant risk assessments to be conducted. It further remains the responsibility of the receiver, handler or user to communicate such information to all relevant parties that may be involved in the receipt, use or handling of this product. Although all reasonable efforts were exercised in the compilation of this SDS, Sasol does not expressly warrant the accuracy of<(>,<)> or assume any liability for incomplete information contained herein or any advice given. When this product is sold, risk passes to the purchaser in accordance with the specific terms and conditions of sale.